

Số: 52/2023/QĐST-HNGĐ

P, ngày 15 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Viết Anh.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 196/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 135/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1962

ĐKKHKT: khu L, xã V, huyện Đ, tỉnh P.

Nơi cư trú: đường Tor, số nhà 63, mã vùng 06110, thành phố H, Cộng hòa liên bang Đức.

Hiện nay bà D đang về Việt Nam nghỉ phép.

- Ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1984

ĐKKHKT: xã M, thị xã T, tỉnh H.

Nơi cư trú: đường Knie, nhà số 6, mã vùng 26121, thành phố O, Cộng hòa liên bang Đức.

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, bà Đỗ Thị D và ông Nguyễn Trường S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Đỗ Thị D và ông Nguyễn Trường S đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 29/9/2014 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Berlin, Cộng hòa liên bang Đức. Sau khi kết hôn thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hòa thuận. Đến đầu năm 2020 sau đó giữa hai vợ chồng ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung do ông S có quan hệ tình cảm ngoài luồng với một người phụ nữ khác. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Đỗ Thị D và ông Nguyễn Trường S thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông bà.

- Về con chung: bà Đỗ Thị D và ông Nguyễn Trường S không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: bà Đỗ Thị D và ông Nguyễn Trường S xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Đỗ Thị D tự nguyện là người chịu toàn bộ.

Bà Đỗ Thị D và ông Nguyễn Trường S đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt ông bà.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội D Viện kiểm sát đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị D và ông Nguyễn Trường S; Về con chung, tài sản chung vợ chồng, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét; Lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Đỗ Thị D là người chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A, Tòa án nhân dân tỉnh A nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa bà Đỗ Thị D và ông Nguyễn Trường S là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Đỗ Thị D và ông Nguyễn Trường S đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông bà. Vì vậy, việc bà Đỗ Thị D và ông

Nguyễn Trường S thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong hồ sơ thể hiện Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 21/11/2023 có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về con chung: bà Đỗ Thị D và ông Nguyễn Trường S xác định giữa vợ chồng ông bà không có con chung, không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: bà Đỗ Thị D và ông Nguyễn Trường S xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Đỗ Thị D phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được miễn án phí theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị D và ông Nguyễn Trường S.

[2] Về con chung: bà Đỗ Thị D và ông Nguyễn Trường S xác định không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: bà Đỗ Thị D và ông Nguyễn Trường S xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Đỗ Thị D phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Tuy nhiên bà D là người cao tuổi (đã có đơn xin miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự) nên được miễn toàn bộ theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại bà Đỗ Thị D số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0000074 ngày 04/12/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Viết Anh